

Bản án số: 352/2024/DS-PT

Ngày: 03/7/2024

V/v tranh chấp dân sự

về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng.

Bà Kiều Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:

Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS - ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 394/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Bùi Thanh T**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: **Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024).

- Bị đơn: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: **Áp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Người kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị K** là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P là chị Bùi Thanh T trình bày:**

Bà **P** cho bà **K** vay tiền hai lần trong cùng ngày 13/12/2021 (âm lịch) nhằm ngày 15/01/2022 (dương lịch). Lần thứ nhất, bà **K** vay 39.000.000 đồng có làm biên nhận; lần thứ 2, bà **K** vay 9.000.000 đồng ghi bổ sung thêm vào biên nhận 39.000.000 đồng. Sau đó hai bên thống nhất chốt thành một biên nhận nợ 48.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 30.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng nhưng không ghi vào biên nhận nợ và cũng không thỏa thuận thời hạn trả nợ, bà **Kim c** nói khi nào bán xoài xong bà **K** sẽ trả tiền cho bà **P**. Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến nay, bà **K** không trả cho bà **P** khoản tiền lãi hay tiền vốn nào.

Biên nhận ngày 15/01/2022 do bà **P** ghi nội dung, bà **K** ký tên vào biên nhận chỗ người mượn.

Việc bà **K** trình bày bà **P** cho bà **K** vay số tiền 16.000.000 đồng là không đúng. Từ trước đến nay, bà **P** không lần nào cho bà **K** vay số tiền 16.000.000 đồng và cũng không có nhận khoản tiền lãi nào của bà **K**.

Quá trình giải quyết vụ án, bà **Nguyễn Thị P** yêu cầu bà **Nguyễn Thị Kim t** cho bà **P** số tiền 48.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất pháp luật quy định từ ngày 15/01/2022 đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà **Nguyễn Thị P** yêu cầu bà **Nguyễn Thị K** trả tiền vốn vay là 48.000.000 đồng. Bà **Nguyễn Thị P** không yêu cầu bà **K** trả tiền lãi.

- **Bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:**

Năm 2019, bà **K** có vay của bà **P** số tiền 16.000.000 đồng (một lần 10.000.000 đồng và một lần 6.000.000 đồng) để trị bệnh cho con, bà **P** đồng ý cho bà **K** vay 16.000.000 đồng, tiền lãi là 300.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng.

Sau khi vay tiền, bà **K** đã đóng tiền lãi cho bà **P** được 3 tháng, mỗi tháng là 4.800.000 đồng. Sau đó do dịch bệnh Covid-19, bà **K** không có tiền nên bà **K** không đóng tiền lãi cho bà **P** nữa. Đến giữa năm 2020, bà **P** và bà **K** có thỏa thuận lại với nhau thống nhất là bà **K** còn nợ bà **P** 16.000.000 đồng tiền gốc và 12.800.000 đồng tiền lãi, cùng thời điểm hai bên thỏa thuận này bà **K** đã trả cho bà **P** 16.000.000

đồng tiền gốc và 12.800.000 đồng tiền lãi. Đến giữa năm 2021, bà P tiếp tục yêu cầu bà Kim đóng tiền lãi thì bà K tiếp tục trả cho bà P 8.000.000 đồng tiền lãi (một lần 5.000.000 đồng, một lần 3.000.000 đồng) là chấm dứt.

Tổng cộng bà K đã trả cho bà P 16.000.000 đồng tiền gốc và 35.200.000 đồng tiền lãi.

Đối với số tiền 48.000.000 đồng mà bà P yêu cầu, bà K không biết, bà K không có vay. Bà K thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 15/01/2022 là chữ ký của bà K, tuy nhiên bà K không biết gì về nội dung biên nhận, biên nhận là do bà P ghi. Lý do vì sao bà K ký tên vào trong biên nhận ngày 15/01/2022 của bà P thì bà K cũng không nhớ. Hiện nay, bà K không còn nợ khoản tiền nào của bà P nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả tiền lãi.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Buộc bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vốn 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2024 bà Nguyễn Thị K kháng cáo Bản án sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, đề nghị giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P. Bà Kim c thừa nhận có vay của bà P số tiền 16.000.000 đồng, vì lúc đó con bà K bị tai nạn vào tháng 3 năm 2019. Bà K vẫn đóng tiền lãi cho bà P đầy đủ, đến thời gian dịch bệnh, bà K không đi đóng lãi cho bà P được. Sau này, bà K đã trả số tiền gốc là 16.000.000 đồng và tiền lãi. Trong thời gian dịch bệnh, bà P đã kê tiền lãi lên, số tiền bà P kiện bà K là tiền lãi chứ không phải tiền gốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho nguyên đơn là bà Bùi Thanh T phát biểu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị P, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị K; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung, bà Nguyễn Thị K cho rằng không có vay số tiền như nguyên đơn yêu cầu mà khai là vào năm 2019 có vay của bà P số tiền 16.000.000 đồng và đã trả cho bà P gốc và lãi xong, ngoài số tiền vay 16.000.000 đồng này ra thì bà K không vay của bà P khoản nào khác. Tuy nhiên lời khai của K không có chứng cứ chứng minh, bà P thì không thừa nhận lời khai này. Trong khi đó bà K thừa nhận chữ ký ở biên nhận ngày 15/01/2022 là của bà K, nhưng bà K cho rằng không nhớ nội dung biên nhận. Từ đó có đủ căn cứ xác định bà K có vay của bà P 48.000.000 đồng nên bà K phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà P. Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS- ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền vay 48.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bà K không đồng ý với yêu cầu của bà P. Ngoài ra, các đương sự không còn yêu cầu nào khác nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp dân sự – về hợp đồng vay tài sản” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn là bà Nguyễn Thị K có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2024 bà Nguyễn Thị K kháng cáo Bản án sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh

Đồng Tháp. Xét thấy, thủ tục, trình tự kháng cáo là phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy, bà **Nguyễn Thị P** khởi kiện yêu cầu bà **Nguyễn Thị Kim t** số tiền gốc vay là 48.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà **P** có cung cấp 01 biên nhận bản chính ghi ngày 15/01/2022, biên nhận này thể hiện bà **K** có ký tên. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm, bà **K** thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 15/01/2022 là chữ ký của bà **K**. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xác định bà **K** có vay tiền của bà **P** là có căn cứ. Bà **K** cho rằng không biết gì về nội dung biên nhận ngày 15/01/2022, biên nhận là do bà **P** ghi, lý do vì sao bà **K** ký tên vào trong biên nhận ngày 15/01/2022 của bà **P** thì bà **K** cũng không nhớ và cho rằng không có vay bà **P** số tiền 48.000.000 đồng, mà trước đây chỉ có vay bà **P** số tiền 16.000.000 đồng, đã trả gốc, lãi xong. Tuy nhiên, bà **K** không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà, trong khi bà **P** thì phủ nhận lời khai của bà **K**. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà **K** là không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2.2] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử buộc bà **Nguyễn Thị K** có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị P** số tiền vốn 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bà **Nguyễn Thị K** không được chấp nhận nên bà **K** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà **K** là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị K.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 161; Điều 217; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả tiền lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vốn 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

** Án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Nguyễn Thị K được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí và được nhận lại 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004541 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

** Án phí dân sự phúc thẩm:*

Bà Nguyễn Thị K được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS H. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh